

QUYẾT ĐỊNH
Về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 5485/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về phân giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024; giao số thu phí, lệ phí, thu khác năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ (đợt 7 năm 2023);

Căn cứ Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024;



Theo đề nghị của các đơn vị và ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 1371 /TTr-TCKH ngày 11 tháng 12 năm 2024 về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận:

“Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 cho các đơn vị dự toán thuộc quận, số tiền là 29.422.355.000 đồng (Hai mươi chín tỉ bốn trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

(đính kèm phụ lục 01,02 và số liệu chi tiết)

Nguồn kinh phí:

+ Từ dự toán Thành phố bổ sung tại Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024: 17.393.000.000 đồng.

+ Từ dự toán chưa phân giao tại Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024: 8.850.000.000 đồng.

+ Từ dự toán chưa phân bổ theo Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (nguồn kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ): 3.179.355.000 đồng”

Điều 2. Điều chỉnh Điều 3 Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024.

“Điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Tài chính – Kế hoạch số tiền 3.500.000.000 đồng.

(đính kèm phụ lục 03 và số liệu chi tiết)

Điều 3. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 cho Ủy ban nhân dân phường 4, số tiền là 163.941.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu chín trăm bốn mươi một ngàn đồng).

(đính kèm phụ lục 04 và số liệu chi tiết)

Nguồn kinh phí: Từ dự toán chưa phân giao tại Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024.

Điều 4. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 cho Ủy ban nhân dân phường 6, số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

(đính kèm phụ lục 04 và số liệu chi tiết)



Nguồn kinh phí: Từ dự toán chưa phân giao tại Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024.

Điều 5. Thủ trưởng đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí này và quyết toán, công khai đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gò Vấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *X✓*

Nơi nhận:

- Như điều 6; “để thực hiện”
- Sở Tài chính;
- TT Quận ủy;
- Các PCT UBND quận;
- UB MTTQ VN quận;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Trang thông tin điện tử quận (để công khai);
- Lưu: VT.(N).8b



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trí Dũng





PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU 1 QUYẾT ĐỊNH SỐ 3803/QĐ-UBND
NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 11 /12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Đơn vị : đồng

I. BỔ SUNG DỰ TOÁN

S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	TỔNG SỐ	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023
							Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)
A	B	C	D	$I=2+3+4$	2	3	4
I			SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	15.064.275.000	0	0	15.064.275.000
1	1038561	622-071	Trường Mầm non Hoa Quỳnh	20.000			20.000
2	1038559	622-071	Trường Mầm non Hoa Lan	0			
3	1038329	622-071	Trường Mầm non Hoà Mi	0			
4	1037238	622-071	Trường Mầm non Sơn Ca	0			
5	1037892	622-071	Trường Mầm non Thủy Tiên	0			
6	1043454	622-071	Trường Mầm non Hướng Dương	0			
7	1043126	622-071	Trường Mầm non Sen Hồng	4.660.000			4.660.000
8	1043450	622-071	Trường Mầm non Hoa Sen	6.940.000			6.940.000
9	1043447	622-071	Trường Mầm non Hoàng Yến	0			
10	1043044	622-071	Trường Mầm non Ngọc Lan	0			
11	1043448	622-071	Trường Mầm non Quỳnh Hương	11.140.000			11.140.000
12	1080674	622-071	Trường Mầm non Nhật Quỳnh	0			
13	1069692	622-071	Trường Mầm non Anh Đào	0			
14	1043125	622-071	Trường Mầm non Hoa Hồng	0			
15	1071100	622-071	Trường Mầm non Hồng Nhung	0			
16	1037234	622-071	Trường Mầm non Vàng Anh	0			
17	1080928	622-071	Trường Mầm non Hương Sen	0			
18	1118061	622-071	Trường Mầm non Hạnh Thông Tây	0			
19	1120226	622-071	Trường Mầm non An Nhơn	0			



S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	TỔNG SỐ	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023
							Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)
A	B	C	D	$I=2+3+4$	2	3	4
20	1120463	622-071	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	0			
21	1122312	622-071	Trường Mầm non Tường Vi	0			
22	1124079	622-071	Trường Mầm non Sóc Nâu	0			
23	1131667	622-071	Trường Mầm non Mai Vàng	700.000			700.000
24	1069263	622-072	Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	0			
25	1067994	622-072	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	0			
26	1067996	622-072	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	0			
27	1069270	622-072	Trường Tiểu học Hanh Thông	0			
28	1038960	622-072	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	0			
29	1038317	622-072	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	0			
30	1038325	622-072	Trường Tiểu học Kim Đồng	0			
31	1043444	622-072	Trường Tiểu học Chi Lăng	0			
32	1043446	622-072	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	0			
33	1043449	622-072	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	0			
34	1038322	622-072	Trường Tiểu học An Hội	0			
35	1038319	622-072	Trường Tiểu học Lam Sơn	0			
36	1037138	622-072	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	0			
37	1069269	622-072	Trường Tiểu học Lê Hoàn	0			
38	1067990	622-072	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	0			
39	1043443	622-072	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	0			
40	1069268	622-072	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	0			
41	1038958	622-072	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	0			
42	1120707	622-072	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	0			
43	1122167	622-072	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	0			
44	1122166	622-072	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	0			
45	1043128	622-073	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	947.940.000			947.940.000
46	1043130	622-073	Trường THCS Gò Vấp	654.900.000			654.900.000
47	1067963	622-073	Trường THCS Quang Trung	1.140.480.000			1.140.480.000
48	1067964	622-073	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	1.314.660.000			1.314.660.000
49	1043127	622-073	Trường THCS Phan Tây Hồ	1.393.800.000			1.393.800.000
50	1067966	622-073	Trường THCS An Nhơn	1.133.460.000			1.133.460.000



S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	TỔNG SỐ	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023
							Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)
A	B	C	D	$I=2+3+4$	2	3	4
51	1043129	622-073	Trường THCS Nguyễn Du	1.174.500.000			1.174.500.000
52	1052167	622-073	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	921.600.000			921.600.000
53	1051807	622-073	Trường THCS Lý Tự Trọng	995.820.000			995.820.000
54	1051800	622-073	Trường THCS Thông Tây Hội	676.380.000			676.380.000
55	1051801	622-073	Trường THCS Trường Sơn	486.000.000			486.000.000
56	1109860	622-073	Trường THCS Nguyễn Trãi	1.460.175.000			1.460.175.000
57	1118001	622-073	Trường THCS Tân Sơn	1.020.000.000			1.020.000.000
58	1120706	622-073	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	1.153.260.000			1.153.260.000
59	1124016	622-073	Trường THCS Phan Văn Trị	527.520.000			527.520.000
60	1038803	622-072	Trường giáo dục chuyên biệt Hy Vọng	0			
61	1127053	622-075	TT. GDNN-GDTX	40.320.000			40.320.000
62	1038327	799-092	Trường Trung cấp nghề Quang Trung	0			
			TỔNG	15.064.275.000	-	-	15.064.275.000

II. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

ST T	MÃ ĐVSDNS	C-K	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí không tự chủ - (Nguồn 12)
A	B	C	D	$I=2+3+4$	2	3	4
			SN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	(8.850.000.000)	-	-	(8.850.000.000)
1	1038144	618-098	Phòng Tài chính - Kế hoạch	(8.850.000.000)	-	-	(8.850.000.000)
			Kinh phí chưa xác định đơn vị chi giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quản lý	(8.850.000.000)			(8.850.000.000)
			Tổng cộng	(8.850.000.000)	-	-	(8.850.000.000)

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU 1 QUYẾT ĐỊNH SỐ 3803/QĐ-UBND NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3851** /QĐ-UBND ngày 11 / 12 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

I. ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU 1 QUYẾT ĐỊNH SỐ 3803/QĐ-UBND NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

Đơn vị : đồng

STT	MÃ ĐVSDNS	C-K	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)	Kinh phí không tự chủ - (Nguồn 15)
A	B	C	D	1=2+3+4	2	3	4
			SN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	-	-	5.350.000.000	(5.350.000.000)
1	1038145	622 - 098	Phòng Giáo dục và Đào tạo	(5.350.000.000)	-	-	(5.350.000.000)
			Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận	(5.350.000.000)			(5.350.000.000)
			Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố	(2.328.725.000)			(2.328.725.000)
2	1038144	618-098	Phòng Tài chính - Kế hoạch	5.350.000.000	-	5.350.000.000	-
			Kinh phí chưa xác định đơn vị chi giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quản lý	5.350.000.000		5.350.000.000	
			Tổng cộng	-	-	5.350.000.000	(5.350.000.000)

II. BỔ SUNG DỰ TOÁN

STT	MÃ ĐVSDNS	C-K	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 15)
A	B	C	D	1=2+3		3	3
A			SN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	14.358.080.000		-	14.358.080.000
1	1038145	622 - 098	Phòng Giáo dục và Đào tạo	14.358.080.000		-	14.358.080.000
			Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định số 5471/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố	14.358.080.000			14.358.080.000
			Tổng cộng	14.358.080.000	-	-	14.358.080.000



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU 3 QUYẾT ĐỊNH SỐ 3803/QĐ-UBND NGÀY 04/12/2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3851** /QĐ-UBND ngày 11/ 12 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Đơn vị : đồng

STT	MÃ DVSDNS	C-K	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí không tự chủ - (Nguồn 12)
A	B	C	D	1=2+3+4	2	3	4
			SN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	-	-	-	-
1	1038145	622 - 075	Phòng Giáo dục và Đào tạo	(3.500.000.000)	-	-	(3.500.000.000)
			Hoạt động chuyên môn ngành	(3.500.000.000)			(3.500.000.000)
2	1038144	618-098	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.500.000.000		-	3.500.000.000
			Dự toán chưa xác định đơn vị chi do Phòng Tài chính – Kế hoạch đang quản lý	3.500.000.000			3.500.000.000
			Tổng cộng	-	-	-	-



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3851** /QĐ-UBND ngày 11 / 12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

I. BỔ SUNG DỰ TOÁN

Đơn vị : đồng

STT	MÃ ĐVSDNS	C-K	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí không tự chủ (Nguồn 14)
A	B	C	D	1=2+3	2	4	3
			QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - ĐẢNG - ĐOÀN THỂ	463.941.000	-	-	463.941.000
1	1019566	800-341	UBND Phường 4	163.941.000	-	-	163.941.000
			Kinh phí thực hiện tình giãn biên chế (ông Lê Hữu Lập)	163.941.000			163.941.000
2	1087804	800-341	UBND Phường 6	300.000.000	-	-	300.000.000
			Kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND	300.000.000			300.000.000
			Tổng cộng	463.941.000	-	-	463.941.000

II. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

STT	MÃ ĐVSDNS	C-K	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 14)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 14)
A	B	C	D	1=2+3	2	3	3
			QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - ĐẢNG - ĐOÀN THỂ	(463.941.000)	-	-	(463.941.000)
1	1038144		Phòng Tài chính - Kế hoạch	(463.941.000)	-	-	(463.941.000)
		618-368	Dự toán chưa xác định được đơn vị thực hiện giao Phòng Tài chính – Kế hoạch quản lý	(463.941.000)			(463.941.000)
			Tổng cộng	(463.941.000)	-	-	(463.941.000)